TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:14/2018/HS-ST
Ngày 12/04-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lương Ngọc Biên
Ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thụ, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Thân Văn H, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 7/12; bố: Thân Văn H; mẹ: Lương Thị L; vợ: Phạm Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 15/12/2017 đến ngày 18/12/2017; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1972 (vắng mặt).
2. Anh Chu Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt).
3. Anh Thân Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).
4. Anh Thân Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt).
5. Anh Thân Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).
6. Anh Thân Văn B, sinh năm 1982 (vắng mặt).
7. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt).
8. Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).
9. Anh Thân Văn M, sinh năm 1979 (vắng mặt).
10. Anh Từ Văn L, sinh năm 1992 (vắng mặt).
11. Anh Thân Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).
12. Anh Thân Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

13. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B.
14. Anh Thân Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt).
15. Anh Thân Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt).
16. Anh Thân Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).
17. Anh Thân Ngọc S, sinh năm 1988 (vắng mặt).
18. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13/02/2013 đến ngày 14/02/2013, tại thôn T, xã T, huyện Y, Thân Văn H đã 02 lần tham gia đánh bạc, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Ông Thân Văn T, sinh năm 1958 ở thôn T, xã Q, huyện Y có một ngôi nhà cấp bốn ở thôn T, xã T, huyện Y; sau khi ông T chuyển đi nơi ở mới thì có nhờ Thân Văn M là cháu họ trông nom, quản lý. Khoảng 14 giờ ngày 13/2/2013, Thân Văn M đã mở cửa ngôi nhà trên để cho các đối tượng Thân Văn H, Phạm Văn B, Chu Văn T, Thân Văn H, Thân Văn T, Thân Văn Q, Thân Văn B, Nguyễn Văn C, Trần Mạnh T, Thân Văn T, Thân Văn H đến đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây.

Cách thức đánh bạc là do một người dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân, lấy từ quân A đến 9 có đủ 4 chất Rô, Cơ, Bích, Nhép chia đều cho mỗi người chơi 3 quân bài (người chia bài gọi là người cầm chương). Sau đó, mọi người chơi đặt cược với người cầm chương, tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng (đ) ra cửa của mình, ai đặt cao hơn thì tùy ý nhưng phải được sự nhất trí của người cầm chương ngoài ra người chơi có thể đặt cược riêng với người cùng chơi theo mức thỏa thuận. Đặt cược xong thì từng người cầm bài lên rồi cộng tổng điểm của 03 quân bài được chia; lấy điểm của mình là chữ số hàng đơn vị để so sánh với người cầm chương và người đặt cược riêng với mình. Người nào có điểm cao hơn người cầm chương hoặc cao điểm hơn người đặt cược riêng với mình, thì người cầm chương hoặc người đặt cược riêng phải trả số tiền bằng số tiền đặt cược, nếu điểm thấp hơn thì bị mất số tiền đã đặt cược. Nếu bằng điểm nhau thì so sánh chất ở quân bài cao nhất từ cao đến thấp theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Nhép để xác định thắng thua. Ai có tổng điểm 10 hoặc 20 thì được cầm chương ván tiếp theo.

Trước khi tham gia đánh bạc do không có tiền chơi nên Chu Văn T có nhờ Thân Văn M cầm cố chiếc xe mô tô của T, M đã gọi điện cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 ở cùng thôn đến, C đến và cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98B1 – 660.09 của T và thỏa thuận cho T vay 5.000.000đ nhưng cắt lại số lãi 200.000đ còn đưa T 4.800.000đ. Trong khi đánh bạc, Nguyễn Văn C có 70.000đ thua hết tiền nên cầm cho Nguyễn Văn C 01 chiếc nhẫn 1 chỉ vàng lấy 3.700.000đ để đánh bạc tiếp; Chu Văn T đánh bạc bị thua hết số tiền nên cắm xe mô tô cho C lấy 3.000.000đ đánh bạc tiếp; Thân Văn H, sinh năm 1977 đến sau có

100.000đ tham gia đánh bạc và bị thua hết tiền nên về trước. Khi đánh bạc tại nhà M mỗi người phải nộp tiền hồ cho Thân Văn M từ 50.000đ đến 100.000đ, tổng số tiền M thu được là 500.000đ. M khai số tiền thu được dùng mua thuốc, nước cho mọi người đánh bạc sử dụng hết 230.000đ, còn 270.000đ M giữ lại sử dụng. Đến 18 giờ cùng ngày các đối tượng nghỉ không đánh bạc nữa.

Quá trình điều tra, các đối tượng đều khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, các đối tượng khai nhận: Phạm Văn B có 700.000đ, Chu Văn T có 7.600.000đ, Thân Văn H có 2.000.000đ, Thân Văn T có 300.000đ, Thân Văn T có 350.000đ, Thân Văn Q có 400.000đ, Thân Văn B có 400.000đ, Nguyễn Văn C có 3.770.000đ, Trần Mạnh T có 450.000đ, Thân Văn H có 100.000đ và Thân Văn H có 400.000 đ sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 18 giờ cùng ngày 13/02/2013 là 16.470.000đ.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ cùng ngày 13/02/2013, Thân Văn T gọi điện rủ Phạm Văn B đến nhà T chơi, khi B đến nơi thì có Nguyễn Văn C, Thân Văn T, Nguyễn Văn Đ cùng có mặt tại nhà T. Sau đó C, T, Đ, B rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh phỏm. Cách thức đánh bạc là dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia cho mỗi người 9 quân bài, người nào đánh trước thì được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại để ở dưới chiếu bạc, sau đó theo thứ tự người có 10 quân bài đánh trước về phía bên phải cho người bên cạnh, nếu người này thấy quân bài đó ghép với những quân bài trên tay mình được ba quân bài giống nhau hoặc ba quân bài trở lên liền nhau cùng chất gọi là "phỏm" thì lấy về phía mình, nếu không ghép được thành phỏm thì bốc quân bài ở dưới chiếu bạc rồi tiếp tục đánh về bên phải cho người tiếp theo và cứ như vậy cho đến khi kết thúc ván bài. Sau khi kết thúc ván bài thì những người có phỏm (tức là có 3 quân bài giống nhau hoặc 3 quân bài liên tiếp nhau cùng chất trở lên) hạ xuống chiếu bạc, còn lại những quân bài trên tay sẽ được tính điểm bằng cách cộng những quân bài lại theo quy ước từ quân A đến quân K tương ứng với 1 điểm đến 13 điểm, khi cộng những quân bài này vào ai ít điểm nhất thì thắng. Người thắng được thu tiền của người về thứ hai là 20.000đ, thu người về thứ ba là 40.000đ, người thứ tư là 60.000đ, ai không có phỏm phải trả cho người thắng (thứ nhất) là 80.000 đ, nếu người nào ù (tức 0 điểm) thì mỗi người phải trả cho người ù là 100.000 đ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Phạm Văn B thua hết 2.400.000đ, do B hết tiền nên mọi người nghỉ không chơi nữa. Cùng lúc này, Thân Văn T, sinh năm 1983 ở thôn T, xã T đến, các đối tượng lại rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây, mức đặt cửa thấp nhất là 50.000đ. Do không có tiền nên B vay của T 600.000đ để đánh bạc tiếp.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Thân Văn H đến và vào tham gia đánh bạc, tiếp sau đó Từ Văn L, Thân Văn H, Thân Ngọc S ở cùng thôn đến vào tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 2 giờ ngày 14/02/2013 thì nghỉ. Khi tham gia đánh bạc mỗi người phải nộp cho Thân Văn T 50.000đ là tiền hồ, T khai thu được 300.000đ tiền hồ của mọi người.

Các đối tượng khai nhận số tiền đánh bạc như sau: Phạm Văn B có 3.000.000đ, Chu Văn T có 8.500.000đ, Thân Văn H có 4.000.000đ, Từ Văn L có 3.800.000đ, Thân Văn T có 500.000đ, Thân Văn T có 150.000đ, Thân Ngọc S có 500.000đ, Nguyễn Văn Đ có 200.000đ, Nguyễn Văn C có 1.000.000đ và Thân Văn H có 250.000đ dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Thân Văn H bị thua hết số tiền 250.000 đ thì dừng lại không chơi nữa.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm là 4.100.000đ; tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây là 18.500.000đ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã xét xử đối với Thân Văn M, Thân Văn T, Phạm Văn B, Thân Văn H, Trần Mạnh T, Thân Văn B, Nguyễn Văn C, Thân Văn Q, Thân Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Thân Ngọc S, Từ Văn L, Thân Văn T, Thân Văn H, Chu Văn T, Thân Văn T, Thân Văn T về tội "Đánh bạc".

Đối với Thân Văn H, sau khi phạm tội không có ở địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đó ra Quyết định khởi tố bị can, ra quyết định truy nã và tách hành vi đánh bạc của H thành một vụ án khác; đến ngày 15/12/2017, H bị bắt truy nã.

Tại bản cáo trạng số 09/KSĐT ngày 05/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Thân Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn H từ 04 đến 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 3.000.000 đ đến 4.000.000 đ.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 13/02/2013 đến ngày 14/02/2013, tại thôn T, xã T, huyện Y, Thân Văn H đã 02 lần tham gia đánh bạc. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ đến 18 giờ ngày 13/02/2013, Thân Văn H có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây với các đối tượng tại nhà ông Thân Văn T, sinh năm 1958; tổng số tiền H và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 16.470.000đ, trong đó H sử dụng 400.000 đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2013 đến 02 giờ ngày 14/02/2013, Thân Văn H có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây với các đối tượng tại nhà Thân Văn T, sinh năm 1977; tổng số tiền H và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 18.500.000đ, trong đó H sử dụng 250.000đ.

Hành vi của bị cáo xảy ra tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thân Văn H phạm tội "Đánh bạc"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hiện tại gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo tự thú và đã nộp số tiền đánh bạc 650.000 đồng khắc phục hậu quả và đề nghị áp dụng các điểm b, r khoản 1 điều 51 là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội; không chấp nhận quan điểm của Đại diện viện kiểm sát, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung bằng tiến đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 quyển sổ hộ chiếu mang tên Thân Văn H và số tiền 650.000 đ bị cáo nộp tại cơ quan điều tra không liên quan đến việc đánh bạc cần trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn H **05** tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/12/2017 đến ngày 18/12/2017 vào thời gian thụ hình.

Phạt bổ sụng bằng tiền 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Thân Văn H: 01 quyển sổ hộ chiếu mang tên Thân Văn H và 650.000 đồng.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.)

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Thân Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toản